

**TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST

Ngày 09/4/2024

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**N DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN N DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Trình

Các Hội thẩm N dân: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Ông Ngô Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thái Trâm Anh - Thư ký Tòa án, Toà án N dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án N dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn N gia đình thụ lý số 409/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1988. Trú tại: Tổ 90, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Trần Thanh C - Sinh năm: 1984. Trú tại: Tổ 90, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

(Bà N có mặt, ông C vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn N : Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Thanh C xây dựng gia đình và kết hôn vào năm năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. hôn N tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên N do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hòa hợp, ông C có quan hệ bên ngoài, và ông C không ở với bà N từ năm 2022 đến nay. Vì vậy, bà Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Trần Thanh C .

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị N xác nhận có 01 con chung tên Trần Gia H
- Sinh ngày 07/01/2013. Ly hôn bà Nguyễn Thị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Đối với Bị đơn – ông Trần Thanh C : Từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử không có mặt theo giấy triệu tập; thông báo của Toà án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải và cũng không tham gia phiên toà nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát N dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

+ Về người tham gia tố tụng:

* Đối với nguyên đơn: Chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS.

* Đối với bị đơn: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai là chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS, xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn N và gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Trần Thanh C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 18/3/2024 và cũng như phiên tòa hôm nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn là ông Trần Thanh C nhưng ông

Hạnh vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xử vắng mặt ông Trần Thanh C .

[2]. Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với ông Trần Thanh C , thì thấy:

- *Về quan hệ hôn N* : Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Thanh C kết hôn vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, hôn N trên tinh thần tự nguyện. Đây là cuộc hôn N hợp pháp, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng bà N và ông C chung sống tại phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng. Theo bà Nguyễn Thị N khai nhận thì quá trình chung sống, vợ chồng ông bà thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên N do vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, ông C có quan hệ bên ngoài, nên ông bà thường xuyên cãi vả nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, ông C đã dọn ra ngoài không sống chung với mẹ con bà N từ năm 2022 đến nay, bà Nguyễn Thị N xác định tình cảm không còn, đời sống chung vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục được nên mong muốn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Thanh C .

Ông Trần Thanh C không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai tại hồ sơ.

Qua xác minh tại địa phương, thì: Trước đây ông C và bà N có cư trú tại tổ 90 phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, ông bà có mâu thuẫn và thường xuyên cãi nhau làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh tại địa phương, bà N và ông C không ở với nhau từ năm 2022 đến nay.

HĐXX xét thấy: Quan hệ hôn N là trên tinh thần tự nguyện, cuộc sống vợ chồng là phải do các bên tự nguyện tạo lập, mục đích của hôn N là làm cho cuộc sống vui vẻ và hạnh phúc hơn. Việc bà Nguyễn Thị N cho rằng nguyên N dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc là do ông Trần Thanh C không có sự quan tâm, chăm sóc gia đình nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và bà xác định không còn tình cảm với ông Trần Thanh C , nên mong muốn được ly hôn với ông Trần Thanh C là có căn cứ. Hơn nữa, tại phiên tòa, mặt dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng ông Trần Thanh C vẫn có tình vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy ông Trần Thanh C không tôn trọng Pháp luật và thiếu thiện chí trong việc hàn gắn cuộc hôn N của mình, chứng tỏ tình trạng hôn N giữa ông Trần Thanh C và bà Nguyễn Thị N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn N không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn N và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Trần Thanh C , như đề nghị của đại diện VKS quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Nguyễn Thị N xác nhận có 01 con chung tên Trần Gia H - Sinh ngày 07/01/2013. Ly hôn, bà Nguyễn Thị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không yêu cầu ông Trần Thanh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, bà Nguyễn Thị N là người có công việc, có thu nhập ổn định, đảm bảo kinh tế để chăm lo đời sống cho con, hiện nay, con đang ở với bà Nguyễn Thị N , tại bản tự khai con mong muốn được ở với bà Nguyễn Thị N . Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Thanh C không hợp tác, không nêu nguyện vọng của mình về việc nuôi con chung và không chứng minh được điều kiện kinh tế có đảm bảo nuôi con hay không, do vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải thay đổi sinh hoạt của các cháu, và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nên giao con chung cho Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành 18 tuổi. Việc bà Nguyễn Thị N không yêu cầu ông Trần Thanh C cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, nên HĐXX không xét. Sau này, các bên có tranh chấp về việc nuôi con chung và cấp dưỡng thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

- *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị N xác định không có.

Sau này, các bên đương sự có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Án phí Hôn N gia đình sơ thẩm: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị N phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn N và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; **Tuyên xử**:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v tranh chấp " ly hôn, nuôi con" của bà Nguyễn Thị N đối với ông Trần Thanh C .

1. Về quan hệ hôn N : Cho bà Nguyễn Thị N - sinh năm: 1988 được ly hôn với ông Trần Thanh C - sinh năm: 1984.

(*Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 50/2012, quyển số 01/2012 ngày 26/7/2012 của UBND phường phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật*)

2. Về quan hệ con chung: Giao cho Bà Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Gia H - Sinh ngày 07/01/2013 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Trần Thanh C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị N xác định không có.

5. Về án phí Hôn N gia đình sơ thẩm: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị N phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0002451 ngày 02 tháng 11 năm 2023.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- Chi cục THA.DS Q. Liên Chiểu;
- UBND P. Hòa Minh.
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình

